TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2025
"*Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thảo và bà Trần Thị Kia.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1967; căn cước số: 052067000992; địa chỉ: Tổ D, phường A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1973; căn cước số: 064173000188; địa chỉ: Tổ D, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Minh H trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện A (nay là phường A), tỉnh Gia Lai vào ngày 14/10/1991. Quá trình sống chung vì không hợp nhau nên thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không có tiếng nói chung nên không hòa hợp về mọi mặt và không có hạnh phúc nên chúng tôi đã ly thân vào năm giữa 2023 cho đến nay, không còn tình cảm vợ chồng. Hôm nay, tôi giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L. Về con chung, chúng tôi có 02 con chung tên là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 07/10/1992 và Nguyễn Minh H2, sinh ngày 13/4/1994. Hiện tại các con đều đã trưởng thành và tự lực được nên tôi không yêu cầu gì. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày ý kiến trong hồ sơ có nội dung: Chị L và anh H tự nguyên kết hôn theo đúng quy định và có mâu thuẫn nên đã ly thân nhau. Anh H yêu cầu ly hôn thì chị L đồng ý thuận tình ly hôn với anh H, chứ không ý kiến gì. Về con chung chị L và anh H có 02 con chung tên là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 07/10/1992 và Nguyễn Minh H2, sinh ngày 13/4/1994, đều đã trưởng thành và tự lực được nên không yêu cầu gì. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do chị L làm ăn xa nên không về khi Tòa án giải quyết, xét xử được nên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị L theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Minh H yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L, địa chỉ trú tại phường A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về "Tranh chấp về ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L đã được Tòa án đã thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt và có đơn đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh H và chị L có phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ giữa năm 2023 cho đến nay không còn tình cảm vợ chồng. Trong ý kiến của chị L ghi ngày 06/6/2025 gửi đến Tòa án thì chị L trình bày thống nhất đồng ý ly hôn với anh H chứ không có ý kiến gì. Tại phiên toà anh Nguyễn Minh H giữ nguyên ý kiến được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L chứ không thể trở về đoàn tụ, chung sống và đem lại hạnh phúc được vì hiện nay mỗi người có một cuộc sống riêng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H được ly hôn với chị L là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh H và chị L có 02 con chung tên là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 07/10/1992 và Nguyễn Minh H2, sinh ngày 13/4/1994, hiện tại các con đã trưởng thành và tự lực được nên các đương sự không yêu cầu gì, vì vậy không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn chị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh H.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 006582 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Gia Lai). Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, chị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2025) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực A-Gia Lai;
- Cơ quan THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND phường A, tỉnh Gia Lai (Để ghi vào Sổ hộ tịch; Kết hôn số 103 ngày 14/10/1991);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn